

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 108/TB-CTHADS

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 11 năm 2020.

## THÔNG BÁO Về việc bán đấu giá tài sản

Căn cứ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 02/2019/QĐST-KDTM, ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 184/QĐ-CCTHADS, ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định về việc rút hồ sơ thi hành án số 02/QĐ-CTHADS ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số: 01/QĐ-CTHADS, ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ kết quả thẩm định giá theo chứng thư thẩm định giá số 24/TS-CIVS-ĐL, ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Miền Trung tại Đắk Lắk

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk đã ủy quyền cho Công ty Đấu giá Hợp danh Ban Mê, địa chỉ: số 201 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tổ chức bán đấu giá các tài sản đã kê biên, thẩm định giá của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh gồm các tài sản sau:

### 1. Tên tài sản đấu giá:

**1.1. Tài sản 1: Rừng trồng keo lá tràm tại xã Đắk Nuê, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk của Công ty Cổ phần Hưng Thịnh.**

**1.1.1. Cây keo lá tràm trồng năm 2010:** Trồng trên các thửa đất: 171; 193; 189; 196; 197; 198; 203, Tờ bản đồ số: DC02, diện tích đất: 1.831.201m<sup>2</sup>. Tại khoảnh 8 và 9 Tiểu khu 1399 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 781905 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 28/05/2007, nguồn gốc sử dụng đất: Đất được Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm, thời hạn sử dụng đất: 50 năm, sử dụng đến ngày 28/05/2057.

Trên tổng diện tích đất được thuê theo Giấy chứng nhận QSDĐ số AI 781905 là 1.831.201m<sup>2</sup>, diện tích đất tại thời điểm kê biên có rừng trồng keo lá tràm là 1.574.931,1m<sup>2</sup>.

Mật độ cây theo thiết kế: 2.200 cây/ha.

Mật độ cây còn lại so với thiết kế là 50%;

Khoảng cách hàng cách hàng và cây cách cây: 1,3m x 03m;

Đường kính gốc: 9cm-11cm;

Chiều cao: 9m-12m;

Chiều rộng tán: 3,5m-4,5m;

Hiện trạng: Cây phát triển không đồng đều, hiện trạng cỏ hoang mọc nhiều.

**1.1.2. Cây keo lá tràm trồng năm 2007 và năm 2008:** Trồng trên các thửa đất: 206; 208; 2; 33; 32; 38; 18; 1; 223; 15; 218; 225; 14; 10; 220; 8; 221, các Tờ bản đồ số: DC02 – DC04, diện tích đất: 1.637.600 m<sup>2</sup>. Tại khoảnh 1, 2 và 3 Tiểu khu 1414 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 674240 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 13/07/2010, nguồn gốc sử dụng đất: Đất được Nhà nước cho

thuê đất trả tiền hàng năm, thời hạn sử dụng đất: 50 năm, sử dụng đến ngày 20/05/2060.

Trên tổng diện tích đất được thuê theo Giấy chứng nhận QSDĐ số BA 674240 là 1.637.600 m<sup>2</sup>, diện tích đất tại thời điểm kê biên có rừng trồng keo lá tràm là 947.942,5m<sup>2</sup>. Trong đó diện tích rừng trồng năm 2007 là 635.242,5m<sup>2</sup>, diện tích rừng trồng năm 2008 là 312.700m<sup>2</sup>

**- Loại cây keo lá tràm trồng năm 2007:**

Mật độ cây thiết kế: 2.200 cây/ha.

Mật độ cây còn lại so với thiết kế là 50%

Khoảng cách hàng cách hàng và cây cách cây: 1,3m x 03m.

Đường kính gốc: 9cm-16cm;

Chiều cao: 09-16m;

Chiều rộng tán: 4,5m-6m

Hiện trạng: Cây phát triển không đồng đều, hiện trạng cỏ hoang mọc nhiều

**- Loại cây keo lá tràm trồng năm 2008:**

Mật độ cây theo thiết kế: 2.200 cây/ha.

Mật độ cây còn lại so với thiết kế là 50%

Khoảng cách hàng cách hàng và cây cách cây: 1,3m x 03m.

Đường kính gốc: 9cm-16cm;

Chiều cao: 9m-16m;

Chiều rộng tán: 4,5m-6m;

Hiện trạng: Cây phát triển không đồng đều, hiện trạng cỏ hoang mọc nhiều.

**1.1.3. Loại cây keo lá tràm trồng năm 2011:** Trồng trên diện tích đất khai hoang mở rộng 58,7ha, tại khoảnh 1 và 5 Tiểu khu 1414.

- Trên diện tích đất khai hoang mở rộng 587.000 m<sup>2</sup>, diện tích đất tại thời điểm kê biên có rừng trồng keo lá tràm là 289.909 m<sup>2</sup>.

Mật độ cây theo thiết kế: 2.200 cây/ha.

Mật độ cây còn lại so với thiết kế là 50%;

Khoảng cách hàng cách hàng và cây cách cây: 1,3m x 03m;

Đường kính gốc: 9cm-11cm;

Chiều cao: 9m-12m;

Chiều rộng tán: 3,5m-4,5m;

Hiện trạng: Cây phát triển không đồng đều, hiện trạng cỏ hoang mọc nhiều

**\* Lưu ý:**

- Trong quá trình sử dụng đất thuê, Công ty Cổ phần Hưng Thịnh đã thực hiện nghĩa vụ trả tiền thuê đất đến hết ngày 30/6/2019. Người trúng đấu giá có nghĩa vụ kế thừa quyền và nghĩa vụ của người thuê đất theo quy định của pháp luật khi được tiếp tục thuê đất.

**Giá khởi điểm của tài sản 1: 10.122.654.305 đồng (bằng chữ: Mười tỷ, một trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi bốn ngàn, ba trăm lẻ lăm ngàn đồng).**

**\*/ Lưu ý: Do đây là tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm nên người tham gia đấu giá tài sản phải có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 189 Luật đất đai năm 2013, cụ thể:**

- Có năng lực tài chính để thực hiện dự án đầu tư;

- Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với dự án đầu tư;

- Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án trước đó.

- 1.2. Tài sản 2:** Một xe tải ben cừu Long sản xuất năm 2009, biển số 47P-2271;  
- Giá khởi điểm: 82.983.000 đồng;
- 1.3. Tài sản 3:** Một xe ô tô con hiệu Mitsibishi sản xuất năm 1996, biển số 47L-7894;  
- Giá khởi điểm: 57.917.000 đồng;
- 1.4. Tài sản 4:** Một xe ô tô nán tải nhãn hiệu Ford Ranger, sản xuất năm 2010, biển số 47T-3265;  
- Giá khởi điểm: 224.750.000 đồng;
- 1.5. Tài sản 5:** Một máy đào bánh lốp nhãn hiệu Samsung MX6, sản xuất năm 1993, biển số 47LA-0158;  
- Giá khởi điểm: 302.000.000 đồng;
- 1.6. Tài sản 6:** Một máy ủi bánh xích, nhãn hiệu Komatsu D60-3, sản xuất năm 2008, biển số 47XA-0332;  
- Giá khởi điểm: 201.667.000 đồng;
- 1.7. Tài sản 7:** Một máy san nhãn hiệu Caterpillar CAT 12F, sản xuất năm 2008, biển số 47LA-0331;  
- Giá khởi điểm: 125.000.000 đồng.

## **2. Tiền đặt trước**

- **Tài sản 1:** Bằng 10% giá khởi điểm của tài sản đấu giá và được làm tròn cụ thể: 1.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ đồng chẵn*).
- **Tài sản 02:** 12.500.000 đồng (*Bằng chữ: Mười hai triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn*).
- **Tài sản 03:** 33.700.000 đồng (*Bằng chữ: ba mươi ba triệu, bảy trăm ngàn đồng*).
- **Tài sản 04:** 8.700.000 đồng (*Bằng chữ: Tám triệu, bảy trăm ngàn đồng*).
- **Tài sản 05:** 45.300.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu, ba trăm ngàn đồng chẵn*).
- **Tài sản 06:** 30.250.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng*).
- **Tài sản 07:** 18.750.000 đồng (*Bằng chữ: Mười tám triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

Khoản tiền đặt trước nêu trên nộp vào tài khoản của Công ty Đấu giá hợp danh Ban Mê sau khi đã đăng ký tham gia đấu giá theo hướng dẫn.

- Thời gian nộp tiền đặt trước vào các ngày: 01.02.03/12/2020 trong giờ hành chính. (*Lưu ý: Số tiền đặt trước phải được báo đã vào tài khoản của Công ty Đấu giá hợp danh Ban Mê trước 17 giờ 00 ngày 03/12/2020*).

## **4. Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá:**

- Việc đấu giá thực hiện vào lúc 08 giờ 40 phút ngày 04/12/2020 tại Công ty Đấu giá hợp danh Ban Mê, địa chỉ: số 201 Nguyễn Văn Cừ, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

## **5. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá, bước giá tại cuộc đấu giá.**

### **5.1. Đối với tài sản 1:**

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp theo quy định tại Điều 43 Luật đấu giá tài sản.

- Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

- Bước giá tại cuộc đấu giá: 50.000.000 đồng (*bằng chữ: Năm mươi triệu đồng*).

### **5.2. Đối với tài sản 2 đến tài sản 7:**

- Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá.

- Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

- Bước giá tại cuộc đấu giá:

- + Tài sản 2: 1.000.000 đồng (*bằng chữ: Một triệu đồng chẵn*);

- + Tài sản 3: 2.000.000 đồng (bằng chữ: hai triệu đồng chẵn);
- + Tài sản 4: 500.000 đồng (bằng chữ: năm trăm ngàn đồng chẵn);
- + Tài sản 5: 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng chẵn);
- + Tài sản 6: 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm ngàn đồng chẵn);
- + Tài sản 7: 1.000.000 đồng (bằng chữ: một triệu đồng chẵn);

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 104 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), Chấp hành viên thông báo cho các đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được biết: Trước khi mở cuộc bán đấu giá 01 ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức bán đấu giá.

Người phải thi hành án có trách nhiệm hoàn trả phí tổn thực tế, hợp lý cho người đăng ký mua tài sản. Mức phí tổn do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vậy, Chấp hành viên Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk thông báo về việc bán đấu giá tài sản để các đương sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết, có mặt đúng thời gian địa điểm để chứng kiến việc bán đấu giá, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Đắk Nuê;
- UBND phường Ea Tam;
- Viện KSND tỉnh Đắk Lắk;
- Trang thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**



*Mau*  
**Nguyễn Anh Tuấn**